

Bản án số: 01A/2025/HNGĐ – ST

Ngày 14 tháng 01 năm 2025.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phàng Thị Cờ;

2. Bà Ly Giờ Gụ;

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Lục Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị X, sinh ngày 01/01/2002.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hạnh - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hầu A L, sinh ngày 02/01/2000.

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 03/10/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Lý Thị X trình bày:

Chị và anh Hàu A L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020, đến ngày 25/3/2022 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Sau khi kết hôn anh, chị sống với nhau thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, nguyên nhân là do anh Hàu A L không tin tưởng, nghi ngờ chị Xú có tình cảm với người đàn ông khác, vì vậy anh Lờ hay gây sự, chửi mắng đánh đập chị, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Lờ không thay đổi, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, thực tế vợ chồng đã sống ly thân, thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, chị có nguyện vọng được ly hôn với anh Hàu A L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh Hàu A L sinh được 01 người con chung, cháu tên là Hàu Khải Min, sinh ngày 03/7/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Hàu Khải Min ở với anh Hàu A L, khi ly hôn chị nhường quyền nuôi con cho anh Hàu A L, anh Lờ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hàu Khải Min đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị chưa có thu nhập ổn định vì vậy chị không đủ khả năng cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Trong thời gian chung sống, vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn, anh Hàu A L, do anh thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh Lờ không đến và không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này chị Lý Thị X có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải, vì vậy vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên có quan điểm:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị X được ly hôn anh Hàu A L.

Về con chung: Giao cháu Hàu Khải Min, sinh ngày 03/7/2020 cho anh Hàu A L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Lý Thị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Lý Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có quan điểm: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị X được ly hôn anh Hầu A L.

Về con chung: Giao cháu Hầu Khải Min, sinh ngày 03/7/2020 cho anh Hầu A L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Lý Thị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Lý Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Hầu A L có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Lý Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hầu A L vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lý Thị X và anh Hầu A L.

[2] Chị Lý Thị X và anh Hầu A L kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Pa Cheo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/2022, ngày 25/3/2022 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo nguyên đơn trình bày thì chị Lý Thị X và anh Hầu A L về ở với nhau như vợ chồng từ năm 2020, đến ngày 25/3/2022 mới đăng ký kết hôn, sau khi đăng ký kết hôn anh, chị sống với nhau thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hầu A L không tin tưởng, nghi ngờ chị có tình cảm với người đàn ông khác, chị đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Lờ không thay đổi, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, thực tế anh, chị đã sống ly thân, quá trình sống ly thân, anh chị không quan tâm đến nhau, nay anh Hầu A L thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, thỉnh thoảng mới về nhà. Chính quyền địa phương nơi anh, chị cư trú cũng xác nhận vợ chồng chị Lý Thị X và anh Hầu A L có mâu thuẫn như ở trên. Xét thấy mâu thuẫn của chị Lý Thị X và anh Hầu A L là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Lý Thị X cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của chính quyền địa phương. Nay chị Lý Thị X xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị X, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Lý Thị X được ly hôn anh Hầu A L.

[4] Về con: Chị Lý Thị X và anh Hầu A L sinh được 01 con chung, cháu Hầu Khải Min, sinh ngày 03/7/2020. Hiện nay cháu M đang ở với anh L Do chị X chưa có việc làm, thu nhập chưa ổn định nên chị để anh Hầu A L nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Xét thấy bản thân chị Lý Thị X chưa có việc làm, thu nhập không ổn định, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Hầu Khải Min vẫn ở với anh Hầu A L, tại biên bản xác minh về điều kiện nuôi con thì chính quyền địa phương nơi anh Hầu A L sinh sống, xác nhận anh Hầu A L đủ điều kiện để nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Xú, giao cháu Hầu Khải M cho anh Hầu A L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Lờ không đến và không có văn bản trả lời, bản thân chị Xú chưa có thu nhập, tạm thời chị Xú không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, khi nào anh Lờ yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Lý Thị X phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Lý Thị X được ly hôn anh Hầu A L. Quan hệ hôn nhân của chị Lý Thị X và anh Hầu A L chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Anh Hầu A L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hầu Khải M, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2020 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tạm thời chị Lý Thị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Lý Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng

án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002865 ngày 16 tháng 10 năm 2024.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- Người BVQL;
- UBND xã Pa Cheo;
- THA DS;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

